

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2023/HS-ST**.
Ngày: 15 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và bà Phan Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T (tên thường gọi: không có), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1980, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075080017xxx cấp ngày 12/6/2022; Nơi thường trú: Ấp BV, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Văn Th (đã chết), họ và tên mẹ: Hồ Thị TA, sinh năm: 1958 (còn sống); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và có vợ tên Phạm Ngọc Th, sinh năm: 1983 (đã ly hôn) và có con 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ 09 (chín) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 02/02/2023. Ngày 02/02/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 305/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 02/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

2. Trần Lê Minh TI (tên thường gọi: không có), sinh ngày 05 tháng 3 năm 1996, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 075096016xxx cấp ngày 09/9/2022; Nơi thường trú: ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề

ng nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Quang T, sinh năm: 1958 (còn sống), họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1961 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ 09 (chín) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 02/02/2023. Ngày 02/02/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 304/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 02/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

3. Ninh Văn N (tên thường gọi: không có), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1982, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 075082007xxx cấp ngày 12/8/2021; Nơi thường trú: ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Ninh Văn Ng, sinh năm: 1963 (còn sống), họ và tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm: 1963 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và có vợ tên Phan Phụng T, sinh năm: 1985 và có con 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ 03 (ba) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 27/01/2023. Ngày 27/01/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 373/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 17/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

4. Trần Ngọc TA (tên thường gọi: không có), sinh ngày 13 tháng 6 năm 2002, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 075202008xxx cấp ngày 10/5/2021; Nơi thường trú: ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Ngọc Ch, sinh năm: 1977 (còn sống), họ và tên mẹ: Phan Thị Kim Tr, sinh năm: 1978 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ 09 (chín) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 02/02/2023. Ngày 02/02/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 303/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 02/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

5. Nguyễn Văn L (tên thường gọi: không có), sinh ngày 09 tháng 4 năm 1984, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 075084015xxx cấp ngày 02/5/2022; Nơi thường trú: Ấp H, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn Th (đã chết), họ và tên mẹ: Ninh Thị Đ, sinh năm: 1965 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và có vợ tên Võ Trần Duy M, sinh năm: 1973 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2012; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 20/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện

Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 05 ngày tù (từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/10/2021), phạt bổ sung 25.000.000 đồng (nộp xong ngày 12/01/2023) về tội tổ chức đánh bạc; nhân thân: xấu; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ 09 (chín) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 02/02/2023. Ngày 02/02/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 302/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 02/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Ninh Văn C, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/01/2023, Nguyễn Văn L, Lê Thanh T đến nhà cậu ruột là ông Ninh Văn C, sinh năm 1973 thuộc ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai chúc tết. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông C đi khám bệnh, lúc này L và T thấy có sẵn bộ bài Tây 52 lá nên rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Cào cái” được thua bằng tiền. Khoảng 15 phút sau Trần Ngọc TA, Trần Lê Minh TI là hàng xóm với ông C qua chơi, thấy T và L đang đánh bài được thua bằng tiền nên vào tham gia. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Ninh Văn C đi khám bệnh về thấy T, L, TA, TI đang đánh bài nhưng nghĩ con cháu đánh bài vui ngày tết nên ông C không để ý và đi vào trong phòng nghỉ. Khoảng 20 phút sau, Ninh Văn N (cháu ruột ông Ninh Văn C) đến chơi, thấy T, L, TA, TI đánh bạc nên vào cùng tham gia.

Nhóm L thống nhất cách thức đánh bài Cào cái và mức độ được thua như sau: Người làm cái sử dụng bài Tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Người chơi mở bài so sánh với bài nhà cái, ai có bài lớn hơn thì thắng bạc. Nếu người làm cái thua thì phải trả gấp 2 lần số tiền người chơi đặt cược. Nếu người làm cái thắng thì được số tiền người chơi đặt cược. Cách tính được thua dựa vào 03 lá bài, cụ thể: Lớn nhất là 3 tiên (03 lá bài là quân Tây), đếm nút (là tổng các số của 03 lá bài trừ đi hàng chục lấy số dư hay còn gọi là điểm) theo thứ tự 09 nút lớn nhất đến các nút thấp giảm dần. Người chơi thay nhau làm cái mỗi lần 03 ván hoặc xin thêm, ai không làm cái thì bỏ qua. Mức đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, ăn thua với người làm cái.

T, L, TA, TI và N chơi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

*** Tang vật, tài sản tạm giữ:**

- Thu tại chiếu bạc: 2.310.000 đồng; 08 bộ bài Tây (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng và 06 bộ chưa sử dụng);

- Thu giữ trên người các đối tượng: Lê Thanh T 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; Ninh Văn N 95.000 đồng; Trần Ngọc TA 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; Trần Lê Minh TI 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng.

* Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 7.755.000 đồng, trong đó số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc như sau:

- Lê Thanh T mang theo 3.040.000 đồng, sử dụng 3.040.000 đồng để đánh bạc, thua 40.000 đồng, bị thu giữ 3.000.000 đồng;

- Trần Lê Minh TI mang theo 2.050.000 đồng, trong đó 200.000 đồng không sử dụng đánh bạc (dùng để mua nước), 1.850.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng để dưới chiếu bạc, bị thu giữ 2.050.000 đồng.

- Ninh Văn N mang theo 2.005.000 đồng, trong đó sử dụng 2.005.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua, số tiền 1.910.000 đồng để dưới chiếu bạc, bị thu giữ 95.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- Trần Ngọc TA mang theo 760.000 đồng, trong đó sử dụng 760.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, 60.000 đồng để dưới chiếu bạc, bị thu giữ 500.000 đồng dùng để đánh bạc;

- Nguyễn Văn L mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua, tiền để trên chiếu bạc. Bị thu giữ 2.200.000 đồng (không sử dụng đánh bạc).

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả: Lê Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; Trần Ngọc TA 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; Trần Lê Minh TI 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng.

* Cáo trạng số: 134/CT-VKSVC ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

- Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N hình phạt chính là hình phạt tiền mỗi người từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Trần Ngọc TA hình phạt chính là hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn L mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài Tây (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng và 06 bộ chưa sử dụng); Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.755.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn L 2.200.000 đồng; Trần Lê Minh TI 200.000 đồng.

- Các vật chứng, tài sản khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử lý là đúng pháp luật nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo luật định.

* Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo:

- Bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA, Nguyễn Văn L: đồng ý bản luận tội. Không có ý kiến gì thêm.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N và Trần Ngọc TA: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo cam kết không tái phạm;

- Nguyễn Văn L: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm về chăm sóc cho 02 con vì vợ chồng bị cáo đã ly hôn, 02 con nhỏ không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L có mặt. Người làm chứng ông Ninh Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra các bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 15 giờ phút ngày 24/01/2023, tại ấp BY, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L cùng Lê Thanh T, Trần Ngọc TA, Trần Lê Minh TI và Ninh Văn N đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức “Cào cái” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.755.000 đồng. Trong đó, Lê Thanh T sử dụng 3.040.000 đồng, Trần Lê Minh TI sử dụng 1.850.000 đồng, Ninh Văn N sử dụng 2.005.000 đồng, Trần Ngọc TA sử dụng 760.000 đồng và Nguyễn Văn L sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

[4]. Xét thấy, các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng bài Tây 52 lá đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức “Cào cái” với số tiền 7.755.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng số: 148/CT-VKSVCS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nguy hiểm không lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tệ nạn xã hội của Nhà nước và của địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5.2]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo thay nhau làm cái đánh bạc được thua bằng tiền với nhau nên có vai trò ngang nhau.

[5.3]. Về nhân thân của các bị cáo: các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích (như phần đầu bản án đã nêu).

[5.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ninh Văn N gia đình có công cách mạng; Riêng bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Trần Ngọc TA được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự năm 2017; Bị cáo Ninh Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Bị cáo Nguyễn Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.5]. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.6]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn L nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1]. Tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài Tây (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng và 06 bộ chưa sử dụng) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

[6.2]. Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.755.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép;

[6.3]. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 2.200.000 đồng; Trần Lê Minh TI 200.000 đồng là tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội;

(Theo Biên lai thu tiền số 0007251 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[6.4]. Đối với tài sản, vật chứng khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao xử lý trả cho Lê Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; Trần Ngọc TA 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; Trần Lê Minh TI 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng là tài sản thuộc sở hữu của họ và không liên quan đến tội phạm là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7]. Đối với ông Ninh Văn C chủ nhà, thời điểm các bị cáo đánh bạc Cường không có ở nhà nên chưa đủ cơ sở xác định cường đồng phạm về tội “Đánh bạc” nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N,

Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 328, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, các Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T hình phạt chính là hình phạt tiền số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Lê Minh TI hình phạt chính là hình phạt tiền số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[2.2]. Đối với bị cáo Ninh Văn N: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, các Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Ninh Văn N hình phạt chính là hình phạt tiền số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[2.3]. Đối với bị cáo Trần Ngọc TA: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, các Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc TA hình phạt chính là hình phạt tiền số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

[2.4]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm d khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được tính trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày từ 16 giờ 15 phút ngày 24/01/2023 đến 16 giờ 15 phút ngày 02/02/2023.

[2.5]. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L để bảo đảm cho việc xét xử và thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài Tây 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng và 06 bộ chưa sử dụng);

[3.2]. Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.755.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn) đồng;

[3.3]. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn) đồng; Trần Lê Minh TI số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

(Theo Biên lai thu tiền số 0007255 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Lê Thanh T, Trần Lê Minh TI, Ninh Văn N, Trần Ngọc TA và Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo (05);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn